

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định các mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông tại Công văn số 895/STC-QLNS về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ xây dựng Nghị quyết và các văn bản, tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên với nội dung chính như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

Đối tượng và phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản cơ bản phù hợp với các văn bản có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, tuy nhiên cơ quan soạn thảo cần xem lại một số nội dung sau để văn bản được hoàn chỉnh hơn:

- Về đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo cần lưu ý: đối tượng tại khoản 1 (*Các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh*), khoản 2 (*UBND các huyện, thị xã*) và khoản 3 (*Cơ quan nhà nước*) (do lỗi soạn thảo nên Điều 2 có 02 khoản 3) đều là ***cơ quan nhà nước***. Do đó cần quy định lại cho chính xác, tránh trùng lặp mà vẫn thiếu (chẳng hạn: HĐND các cấp, UBND cấp xã có thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo hay không?).

- Việc quy định đối tượng áp dụng là “Các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh” là chưa phù hợp với quy định “*do địa phương quản lý*” tại Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC (vì đối với các cơ quan nhà nước thuộc ngành dọc thì do các cơ quan ở Trung ương quản lý).

- Hơn nữa tại Điều 1 dự thảo (về Phạm vi điều chỉnh) quy định: “*Nghị quyết quy định các mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức*

sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.” là đã chỉ rõ về đối tượng áp dụng.

Do đó, để nội dung trình bày được khoa học, ngắn gọn, đầy đủ, chính xác và không trùng lặp thì nên gộp chung Điều 1 và Điều 2 thành 01 điều, có thể viết như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định các mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông.”.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và sự phù hợp của nội dung dự thảo với các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành Quy định các mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; các văn bản có liên quan và điều kiện thực tế tại địa phương.

Nội dung dự thảo cơ bản phù hợp với quy định của Thông tư số 71/2018/TT-BTC và các văn bản có liên quan.

Tuy nhiên, để nội dung dự thảo được hoàn thiện, phù hợp hơn, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, chỉnh lý các nội dung sau:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết

Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết, đối với phần hiệu lực của văn bản cần lưu ý: hiệu lực của văn bản ***cần phải ghi rõ ngày, tháng, năm có hiệu lực*** trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản nhưng không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành (theo khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

b) Đối với dự thảo Quy định

- Điều 1 và Điều 2 dự thảo cần sửa lại (như đã nêu trên).

- Tại Điều 8 dự thảo:

+ Đề nghị xác định cụ thể yếu tố “*từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh*” tại nội dung “*quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh*” theo điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC đã giao.

+ Việc quy định nội dung “Tổng Bí thư *kiêm* Chủ tịch nước” tại khoản 1 Điều 8 cần được nghiên cứu kỹ cho phù hợp.

- Tại Điều 10 dự thảo:

+ Nội dung tại khoản 1 Điều 10 – về nguyên tắc chỉ có phù hợp với thẩm quyền quy định “mức chi cụ thể” hay không? Việc quy định “*1. Các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp phải thực hành tiết kiệm trong việc tiếp khách; việc tổ chức tiếp khách phải đơn giản, không phô trương hình thức, thành phần tham dự chỉ là những người trực tiếp liên quan. Không sử dụng ngân sách để mua quà tặng đối với các đoàn khách đến làm việc...*” là không phù hợp với tên Điều 10 dự thảo - **Chi mời cơm**.

+ Nội dung các khoản 2, 3 và 4 Điều 10 quy định “*mức chi tối đa không quá...*” có phù hợp với trách nhiệm quy định “mức chi cụ thể” hay không?

+ Nội dung tại khoản 5 Điều 10: cơ quan soạn thảo quy định chưa phù hợp với điểm d khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC (*đưa thêm đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động*); việc dẫn chiếu theo các văn bản đã hết hiệu lực thi hành (các nghị định số: 43/2006/NĐ-CP và 115/2005/NĐ-CP) là không phù hợp.

+ Nội dung tại khoản 6 Điều 10: không cần thiết vì dẫn chiếu chung chung theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC (trùng lặp với khoản 2 Điều 11 dự thảo).

- Tại khoản 1 Điều 11, cần nhắc đưa vào quy định như dự thảo cho phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 31 và các khoản 1, 2, 3 Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC (HĐND quy định “mức chi cụ thể”; chỉ các cơ quan, đơn vị đã “tự chủ” mới cần đưa vào “quy chế chi tiêu nội bộ”) cũng như tạo sự thống nhất chung trong thực hiện (tránh trường hợp mỗi cơ quan, đơn vị thực hiện mức chi khác nhau về cùng một nội dung, chế độ, nhất là khi thực hiện việc tiếp khách, đối ngoại).

- Tên Chương V và tên Điều 11 sử dụng cụm từ “Hiệu lực thi hành” là chưa chính xác (Hiệu lực thi hành của văn bản đã được quy định tại dự thảo Nghị quyết), có thể sửa lại là “Tổ chức thực hiện” hoặc “Điều khoản thi hành” cho phù hợp. Ngoài ra, dự thảo Quy định chỉ có 11 điều mà chia thành 05 chương là không hợp lý (có chương chỉ có 01 điều); cơ quan soạn thảo nghiên cứu xây dựng lại bố cục theo hướng không chia thành các chương (nhập Điều 1

vào Điều 2 như đã nêu trên; nhập Điều 8, Điều 9 và Điều 10 thành 01 điều về “Chi tiếp khách trong nước”,...).

- Về các mức chi cụ thể: cơ quan soạn thảo đã xây dựng bảo đảm không quá mức tối đa (từ 60% đến 100%) Thông tư số 71/2018/TT-BTC và có bảng tổng hợp, so sánh kèm theo Tờ trình dự thảo; tuy nhiên, cần giải trình cụ thể về cơ sở đề xuất mức chi để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và hài hòa chung với các tỉnh bạn.

Tóm lại, cơ quan soạn thảo cần xây dựng lại bố cục dự thảo Quy định cho phù hợp hơn; cần bám sát các quy định của Thông tư số 71/2018/TT-BTC giao cho địa phương cụ thể hóa (điểm b khoản 2 Điều 31 và các khoản 1, 2 Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC) để tránh trường hợp **quy định lại** văn bản Trung ương (hoặc **quy định thêm** nội dung không thuộc thẩm quyền) làm chông chéo, mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cơ quan soạn thảo cần rà soát lại lỗi chính tả cho phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt, đồng thời trình bày văn bản theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*trình bày theo Mẫu số 17 Phụ lục I*). Cụ thể:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết

- Tại tên gọi dự thảo cần viết hoa chữ “Q” trong cụm từ: “**Ban hành quy định...**”.

- Tại Điều 3 cần bỏ từ “**cho**” trong cụm từ: “Giao cho Ủy ban nhân dân...”.

- Tại mục “Nơi nhận”: không trình bày in nghiêng tên các cơ quan, tổ chức gửi văn bản; bỏ “Văn phòng Ban chỉ đạo Tây nguyên” vì cơ quan này không còn tồn tại; bổ sung gửi Bộ Ngoại giao cho đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; sửa “Chi cục VT-LT tỉnh” thành “Trung tâm LT lịch sử - Sở Nội vụ” cho chính xác.

b) Đối với dự thảo Quy định

- Tại tên gọi dự thảo: Sửa đường kẻ ngang nét liền xuống dưới cụm từ “*Ban hành kèm theo...Đất Nông*” cho chính xác.

- Rà soát, sửa lại việc đánh số thứ tự khoản (Điều 2) và điểm (khoản 4 Điều 3) chưa đúng; thống nhất kết thúc các khoản bằng dấu chấm (Điều 2, Điều 4, 5, 10,...).

- Sau dấu chấm phẩy không viết hoa (tên Điều 4, khoản 4 Điều 5...).

- Bỏ dấu hai chấm (:) sau tiêu đề điều (Điều 5, Điều 10); thay dấu hai chấm (:) sau số thứ tự điều (Điều 3) bằng dấu chấm (.) .

- Từ “CHƯƠNG” cần trình bày theo đúng quy định tại điểm a khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “Từ “Phần”, “Chương” và số thứ tự của phần, chương được trình bày trên một dòng riêng, canh giữa, **bằng chữ in thường**, cỡ chữ từ 13 đến 14...”.

c) Đối với dự thảo Tờ trình

Nội dung Tờ trình cần trình bày theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Bổ sung nơi nhận gửi “Sở Tư pháp” cho đầy đủ.

Thể thức, kỹ thuật trình bày thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính (đánh số trang, phần thẩm quyền ký...).

4. Kết luận chung

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định các mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được HĐND tỉnh xem xét ban hành là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ những nội dung đã nêu trong Báo cáo thẩm định này, từ đó tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 trước khi trình UBND tỉnh theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định các mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (t/h);
- GD Sở, PGD Sở (đ/c Hiếu);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VBPL, CV (PT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Hiếu